

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Z
TỈNH Y**

Bản án số: 07/2022/HSST
Ngày: 24/3/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Z, TỈNH Y

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Sáu

2/ Bà Kim Thị Sà Mết

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Z, tỉnh Y tham gia phiên tòa:
Ông Thạch Hoàng Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm: 1984, tại Y. Nơi cư trú: Ấp Trà O, xã P, huyện Z, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Trần Thị L (đã chết); Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: 01 tiền án, ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Z với mức hình phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2021; tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố ngày 13/12/2021 và tại ngoại cho đến nay (Có mặt).

- Người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc V, Sinh năm: 1956 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã R, huyện Z, tỉnh Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Z truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng hơn 14 giờ ngày 13/10/2021 Nguyễn Minh T, đi bộ từ nhà của mình thuộc ấp Trà O1, xã P, huyện Z, tỉnh Y đến nhà người bà con tên thường gọi “Kiềm Hai” thuộc ấp Giồng Bướm A, xã R, huyện Z, tỉnh Y chơi. Nguyễn Minh T đi bộ theo tuyến Quốc Lộ IA, đến đầu lộ R (Cổng vào đền thờ Bác Hồ), theo lộ nhựa đi vào hướng Ủy ban nhân dân xã R. Khi đi bộ đến khu vực gần chùa Châu Viên thuộc ấp S, xã R, huyện Z, tỉnh Y, T phát hiện bên kia lộ, trong đường mòn đi xuống sông, có một xe đạp loại martin, màu trắng dạng inox của ông Nguyễn Ngọc V đang dựng gần bờ sông, không ai trong coi, T nảy sinh ý định lấy

cấp tài sản để sử dụng làm phương tiện đi lại, khi nào hết tiền xài sẽ bán. Nguyễn Minh T đi qua lộ đến vị T xe đạp, thấy xe có kéo khoá, nhưng có chìa khóa trong ổ, T mở khoá, lấy cấp xe đạp dắt ra lộ nhựa và đạp xe ngược ra hướng đầu lộ R. Lúc này, bà Trần Thị Trâm, ngụ ấp Nhà Việc, xã R, huyện Z, tỉnh Y, chứng kiến sự việc, liền cho ông Nguyễn Ngọc V biết có người lấy xe đạp. Ông Văn truy đuổi đến trước khu vực gần cây xăng Nam Sông Hậu, thuộc ấp U, thị trấn M, huyện Z, tỉnh Y cách vị T mất xe khoảng 02km, ông Văn truy hô lên cùng người dân và Công an xã R, huyện Z, tỉnh Y bắt quả tang Nguyễn Minh T cùng tang vật là xe đạp. Vụ việc được Công an xã R, huyện Z, tỉnh Y chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Z, tỉnh Y để thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá về tài sản số: 21/KL-ĐGTS ngày 10/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe đạp martin, màu trắng dạng inox tại thời điểm ngày 13/10/2021 có giá trị là: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Z truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Z, tỉnh Y vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo nội dung Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đã truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Minh T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Người bị hại ông Nguyễn Ngọc V đã nhận được tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và lời khai của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Z, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Z, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Minh T đã lợi dụng sự tin tưởng và sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại ông Nguyễn Ngọc V để thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe đạp martin, màu trắng dạng inox, tài sản có giá trị là 200.000 đồng. Mặc dù tài sản bị cáo T chiếm đoạt không cao, không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, Nguyễn Minh T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 21/2020/HSST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Z với mức hình phạt 06 tháng tù. Nguyễn Minh T chấp hành xong vào ngày 18/6/2021, tính đến ngày 13/10/2022, chưa đủ thời hạn xóa án tích, do đó hành vi của Nguyễn Minh T đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Minh T có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Vì vậy, Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Z, tỉnh Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Ngoài ra, căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 12/QĐ-CQĐT)ĐTTH và Quyết định khởi tố bị can số 17/QĐ-CQĐT-ĐTTH cùng ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với Nguyễn Minh T đang bị cơ quan điều tra về hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh T là nguy hiểm cho xã hội, không những thể hiện động cơ tư lợi bất chính, ý thức rất xem thường pháp luật, mà không hề biết ăn năn hối cải, trực tiếp xâm hại đến tài sản của ông Nguyễn Ngọc V được pháp luật bảo vệ, mà còn gây dư luận xấu, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo T để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và trở thành người công dân tốt, cũng như phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã giao trả tài sản cho bị hại; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ đó Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 chiếc xe đạp martin, màu trắng dạng inox đã giao lại cho ông Nguyễn Ngọc V nên không đề cập xử lý.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Nguyễn Ngọc V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3/- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Thị Giàu phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi khi án có hiệu lực pháp luật.

4/- Bị cáo Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Nguyễn Ngọc V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Y;
- Sở tư pháp tỉnh Y;
- VKSND huyện Z;
- THADS huyện Z;
- Công an huyện Z;
- VKSND tỉnh Y
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thụy Lan Chi